

ĐÃ NHẬP TABMIS

Số ...1133.../QLNS

Ngày 31...tháng 12...năm 2021...

(TT số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017)

của Bộ Tài chính

Số: (2)..... Năm NS: 2021

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Kinh phí hỗ trợ đoàn cán bộ y tế hỗ trợ chống dịch tại các địa phương

Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí dự phòng ngân sách, dự toán ngân sách tỉnh năm 2021

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	TKKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBNN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số lô bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày										Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát															
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0														
		Cấp 1														
		Cấp 4 (Dự toán)														
		Cấp 4 (Lệnh chỉ trên)														
II	Chi thường xuyên	Cấp 0														
		Cấp 1			01	9253	2	1049934	423	130	99999	2811	29		586.371.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)														
		Cấp 4 (Dự toán không tự chủ)	2172/QĐ-SYT	28/12/ 2021	01	9527	2	1017339	423	132	00000	2811	15	586.371.000		
		Cấp 4 (LCT tự chủ)														
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)														
																
...	...	...														

Hà long, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị (5)

Người nhập

CQ tài chính ghi sổ ngày 30 tháng 12 năm 2021

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Vinh



Trịnh Văn Mạnh



Hà Thị Thanh Lê

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hạ long, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**THUYẾT MINH CHI TIẾT PHẦN KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ THEO NỘI DUNG,
NHIỆM VỤ CHI ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN GIAO NĂM 2021**

(PL3 kèm theo mẫu C 06-03/NS)

**Nội dung phân bổ: Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Kinh phí hỗ trợ đoàn cán bộ
y tế hỗ trợ chống dịch tại thành phố Hồ Chí Minh**

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Nhiệm vụ A:	586.371.000	
1	Vé máy bay	90.633.000	
2	Lương CBVC trong những ngày đi công tác và cách ly, bao gồm cả cách ly tại nhà	495.738.000	Không tính ngày T7CN cho các ngày cách ly
2	Nhiệm vụ B		
	Tổng số	586.371.000	

Tổng số tiền (Bằng chữ): Năm trăm tám mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi một nghìn đồng

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Kê toán
(ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng
(ký tên, đóng dấu)





ĐỀ XUẤT KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ ĐI TĂNG CƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 THÁNG 13/7/2021 ĐẾN 30/09/2021 +14 NGÀY TẠI BV SỐ 2 VÀ CÁCH LY TẠI NHÀ

STT	Họ và Tên	Hệ số lương PC đóng góp						Các khoản đóng góp (23,5%)	Tổng hệ số	Tổng lương tháng 1 (tháng)	Thời gian đi tăng cường tại TP HCM Từ ngày 13/7/2021 đến ngày 30/09/2021 (80 ngày)	Thời gian cách ly tập trung Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 12/10/2021 (12 ngày)	Thời gian cách ly tại nhà Từ ngày 13/10/2021 đến 19/10/2021 (7 ngày)	Vé máy bay	Tổng tiền đợt 1 hỗ trợ TP HCM
		Hệ số lương ngạch bậc	Tổng phụ cấp	Bao gồm											
				PC chức vụ	PC ưu đãi nghề	Phụ cấp (trách nhiệm)	PC độc hại								
1	Nguyễn Thị Quê	3,06	2,655		60%		0,1	0,72	5,715	8.515.499	30.965.451	4.644.818	2.709.477	1.140.000	39.459.746
2	Hà Thị Tuyền	3,06	2,043		40%		0,1	0,72	5,103	7.603.619	27.649.524	4.147.429	2.419.333	1.140.000	35.356.286
3	Lê Đức Tuấn	2,06	1,408		40%		0,1	0,48	3,468	5.167.469	18.790.796	2.818.619	1.644.195	1.140.000	24.393.611
4	Phạm Phú Quảng	3,66	2,424		40%		0,1	0,86	6,084	9.065.309	32.964.760	4.944.714	2.884.417	1.140.000	41.933.891
5	Vũ Văn Minh	2,06	1,614		50%		0,1	0,48	3,674	5.474.409	19.906.942	2.986.041	1.741.857	1.140.000	25.774.841
	Cộng									35.826.305	130.277.473	19.541.621	11.399.279	5.700.000	166.918.373

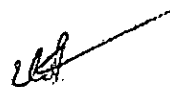
Ghi bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm mười tám ngàn ba trăm bảy mươi ba đồng chẵn.

Người lập Biểu



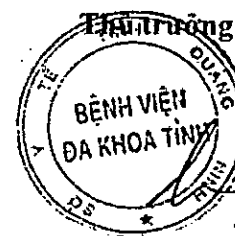
Phạm Thị Thu Hương

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị



Trịnh Văn Mạnh

ĐỀ XUẤT KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ ĐI TĂNG CƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 THÁNG 22/09/2021 ĐẾN 29/10/2021 +14 NGÀY (7 TẠI BV SỐ 2+7 NGÀY CL TẠI NHÀ ĐẾN HẾT 12/11/2021) ĐOÀN I

STT	Họ và Tên	Hệ số lương PC đóng góp						Các khoản đóng góp (23,5%)	Tổng hệ số	Tổng lương tháng 1 tháng	Thời gian đi tăng cường tại TP HCM Từ ngày 22/9/2021 đến ngày 29/10/2021 (38 ngày)	Thời gian cách ly tập trung Từ ngày 30/10/2021 đến ngày 05/11/2021 (7 ngày)	Thời gian cách ly tại nhà Từ ngày 06/11/2021 đến ngày 12/11/2021 (7 ngày)	Vé máy bay	Tổng tiền đợt 1 hỗ trợ TP HCM (ĐOÀN I)
		Hệ số lương ngạch bậc	Tổng phụ cấp	Bao gồm											
				PC chức vụ	PC ưu đãi nghề	Phụ cấp trách nhiệm	PC độc hại								
1	Hà Mạnh Hùng	4,74	5,058	0,6	60%	0,3	0,2	1,11	9,798	14.598.871	25.216.232	4.645.095	4.645.095	7.166.000	41.672.422
2	Dương Hồng Hà	2,34	1,686		40%		0,2	0,55	4,026	5.998.591	10.361.203	1.908.643	1.908.643	7.166.000	21.344.488
3	Nguyễn Thị Thu Trang	2,34	1,586		40%		0,1	0,55	3.926	5.849.591	10.103.839	1.861.234	1.861.234	7.166.000	20.992.306
4	Điệp Thị Yến	2,26	1,535		40%		0,1	0,53	3,795	5.654.699	9.767.207	1.799.222	1.799.222	7.166.000	20.531.652
5	Trương Thị Chiêu Xuân	2,34	1,586		40%		0,1	0,55	3,926	5.849.591	10.103.839	1.861.234	1.861.234	7.166.000	20.992.306
6	Vũ Ngọc Doanh	2,26	1,987		60%		0,1	0,53	4,247	6.328.179	10.930.491	2.013.512	2.013.512	7.166.000	22.123.514
	Cộng									44.279.522	76.482.811	14.088.939	14.088.939	42.996.000	147.656.688

Ghi bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng chẵn.

Người lập Biểu

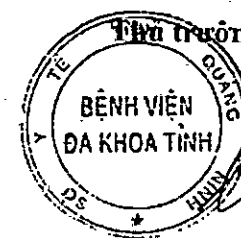
Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Vinh

Trịnh Văn Mạnh



ĐỀ XUẤT KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ ĐI TĂNG CƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 THÁNG 13/7/2021 ĐẾN 22/09/2021 +14 NGÀY TẠI BV SỐ 2 VÀ CÁCH LY TẠI NHÀ

STT	Họ và Tên	Hệ số lương PC đóng góp						Các khoản đóng góp (23,5%)	Tổng hệ số	Tổng lương tháng 1 tháng	Thời gian đi tăng cường tại TP HCM Từ ngày 13/7/2021 đến ngày 22/09/2021 (72 ngày)	Thời gian cách ly tập trung Từ ngày 23/09/2021 đến ngày 10/10/2021 (18ngày)	Thời gian cách ly tại nhà Từ ngày 11/10/2021 đến 17/10/2021 (7 ngày)	Vé máy bay	Tổng tiền đợt 1 hỗ trợ TP HCM
		Hệ số lương ngạch bậc	Tổng phụ cấp	Bao gồm											
				PC chức vụ	PC ưu đãi nghề	Phụ cấp trách nhiệm	PC độc hại								
1	Nguyễn Huy Tiền	4,74	4,010	0,8	40%		0,2	1,11	8,750	13.037.351	13.629.958	8.296.496	4.148.248	1.140.000	27.214.702
2	Bùi Bích Hạnh	2,26	1,535		40%		0,1	0,53	3,795	5.654.699	18.506.288	8.996.112	1.799.222	1.140.000	30.441.622
3	Tạ Văn Tùng	2,34	1,586		40%		0,1	0,55	3,926	5.849.591	19.144.116	4.786.029	1.861.234	1.140.000	26.931.379
4	Nguyễn Thành Đạt	2,06	1,408		40%		0,1	0,48	3,468	5.167.469	16.911.717	4.227.929	1.644.195	1.140.000	23.923.841
5	Ngô Thị Quỳnh Trang	2,34	1,686		40%	0,1	0,1	0,55	4,026	5.998.591	19.631.752	4.907.938	1.908.643	1.140.000	27.588.333
6	Vũ Thị Ánh Tuyết	2,34	1,686		40%		0,2	0,55	4,026	5.998.591	19.631.752	4.907.938	1.908.643	1.140.000	27.588.333
7	Vũ Thị Hương Ngân	2,34	1,820		50%		0,1	0,55	4,160	6.198.251	20.285.185	5.071.296	1.972.171	1.140.000	28.468.652
	Cộng									47.904.543	156.778.504	39.194.626	15.242.355	7.980.000	219.195.485

Ghi bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu một trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm tám mươi lăm đồng chẵn.

Người lập Biểu

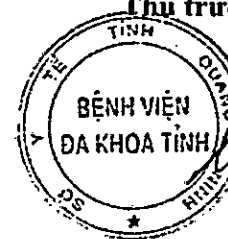
Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Phạm Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Vinh

Trịnh Văn Mạnh

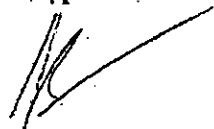


ĐỀ XUẤT KINH PHÍ HỖ TRỢ CÁN BỘ ĐI TĂNG CƯỜNG TP. HỒ CHÍ MINH PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID 19 THÁNG 30/09/2021 ĐẾN 29/10/2021 + 14 NGÀY (7 TẠI BV SỐ 2+7 NGÀY CL TẠI NHÀ ĐẾN HẾT 12/11/2021) ĐOÀN II

STT	Họ và Tên	Hệ số lương PC.đóng góp						Các khoản đóng góp (23,5%)	Tổng hệ số	Tổng lương tháng 1 tháng	Thời gian đi tăng cường tại TP HCM Từ ngày 30/9/2021 đến ngày 29/10/2021 (30 ngày)	Thời gian cách ly tập trung Từ ngày 30/10/2021 đến ngày 05/11/2021 (7 ngày)	Thời gian cách ly tại nhà Từ ngày 06/11/2021 đến 12/11/2021 (7 ngày)	Vé máy bay	Tổng tiền đợt II hỗ trợ TP HCM (ĐOÀN II)
		Hệ số lương ngạch bậc	Tổng phụ cấp	Bao gồm											
				PC chức vụ	PC ưu đãi nghề	Phụ cấp trách nhiệm	PC đặc hại								
1	Đinh Việt Hải	3,66	3,822		70%		0,4	0,86	7,482	11.148.329	15.202.267	3.547.196	3.547.196	7.166.000	29.462.658
2	Nguyễn Thị Tĩnh	2,46	1,908		50%		0,1	0,58	4,368	6.508.469	8.875.185	2.070.877	2.070.877	7.166.000	20.182.938
3	Đặng Văn Quảng	2,66	2,421		60%		0,2	0,63	5,081	7.570.839	10.323.871	2.408.903	2.408.903	7.166.000	22.307.678
4	Nguyễn Tuấn Phong	2,66	1,789		40%		0,1	0,63	4,449	6.629.159	9.039.762	2.109.278	2.109.278	4.153.000	17.411.318
5	Phạm Quốc Huy	2,06	1,714		50%		0,2	0,48	3,774	5.623.409	7.668.285	1.789.267	1.789.267	4.153.000	15.399.818
6	Lê Duy Hưng	2,66	2,621		60%		0,4	0,63	5,281	7.868.839	10.730.235	2.503.722	2.503.722	4.153.000	19.890.678
	Cộng									45.349.044	61.839.605	14.429.241	14.429.241	33.957.000	124.655.088

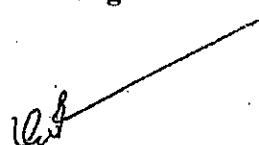
Ghi bằng chữ: Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm ngàn không trăm tám mươi tám đồng chẵn.

Người lập Biểu



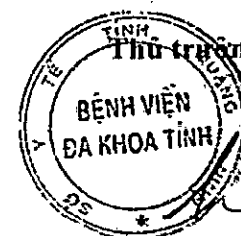
Phạm Thị Thu Hường

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị



Trịnh Văn Mạnh

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ Y TẾ

Số: 2172 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 – Kinh phí hỗ trợ đoàn cán bộ y tế hỗ trợ chống dịch tại các địa phương

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật ngân sách số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Y tế Quảng Ninh; Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND;

Căn cứ Quyết định số 4579/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phê duyệt dự toán và cấp bổ sung kinh phí hỗ trợ đoàn cán bộ y tế của Sở Y tế và Trường Cao đẳng Y tế Quảng Ninh hỗ trợ chống dịch tại các địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung chi hỗ trợ đoàn tăng cường chống dịch các địa phương.

Số tiền: **2.386.079.000 đồng.**

(Chi tiết đơn vị theo phụ lục gửi kèm).

Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí dự phòng, dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu chi ngân sách nhà nước được giao, Các đơn vị thực hiện nhập Tabmis 03 bản và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ tiền lương cho cán bộ y tế trong tất cả những ngày tăng cường chống dịch tại các địa phương, ngày cách ly khi trở về và các khoản chi thực tế khác đúng quy định.

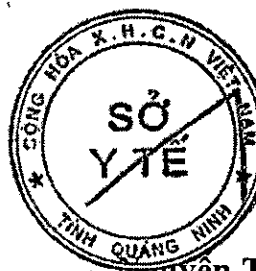
Điều 3. Các Ông (bà): Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính; Chánh văn phòng Sở và Thủ trưởng đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Công TTĐT SYT (C/khai)
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC5.



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Điện

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ CHO ĐOÀN CÔNG TÁC HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG CHỐNG DỊCH CHO CÁC TỈNH

ĐVT: đồng

STT	Đơn vị	Số tiền	Ghi chú
	TỔNG SỐ	2.386.079.000	
1	Văn phòng Sở Y tế	125.840.000	
	Thuê xe đưa đón các đoàn phục vụ công tác phòng chống dịch	125.840.000	
2	Bệnh viện ĐK Tỉnh	586.371.000	
	Vé máy bay	90.633.000	
	Lương CBVC trong những ngày đi công tác và cách ly, bao gồm cả cách ly tại nhà	495.738.000	Không tính ngày T7CN cho các ngày cách ly
3	Bệnh viện Sản nhi	694.433.000	
	Vé máy bay	89.010.000	
	Thuê xe đưa đón các đoàn phục vụ công tác phòng chống dịch	28.000.000	
	Lương CBVC trong những ngày đi công tác và cách ly, bao gồm cả cách ly tại nhà	551.263.000	Không tính ngày T7CN cho các ngày cách ly
	Thanh toán tiền hỗ trợ ăn, sinh hoạt phí cho người cách ly	26.160.000	
4	Bệnh viện Bãi cháy	688.134.000	
	Thuê xe đưa đón các đoàn phục vụ công tác phòng chống dịch	76.470.000	
	Lương CBVC trong những ngày đi công tác và cách ly, bao gồm cả cách ly tại nhà	611.664.000	Không tính ngày T7CN cho các ngày cách ly
5	Bệnh viện Cẩm phả	48.370.000	Đơn vị chi trả lương phụ cấp cho nhân viên y tế tham gia đoàn từ nguồn kinh phí tự chủ Dự toán NSNN đã cấp đầu năm và các nguồn hợp pháp khác (ngày đi tăng cường cả thứ 7 CN, ngày cách ly không tính lương ngày T7 CN)
	Vé máy bay	48.370.000	
6	Bệnh viện ĐK KV Cẩm phả	242.931.000	
	Vé máy bay	40.797.000	
	Lương CBVC trong những ngày đi công tác và cách ly, bao gồm cả cách ly tại nhà	202.134.000	Không tính ngày T7CN cho các ngày cách ly

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH



Người ký: NGUYỄN BÁ VIỆT
Ngày ký: 20/01/2022 13:41:14
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh
Quảng Ninh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ giao
nhận trực tuyến
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226/TCKT- BVT
V/v điều chuyển tiền tài khoản

Quảng Ninh, ngày 17 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh

Ngày 12/7/2021 Sở y tế Quảng Ninh Có Quyết định số: 1161/QĐ-SYT điều động nhân lực hỗ trợ chống dịch COVID- 19 tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 13/7/2021;

Ngày 17/9/2021 Sở y tế Quảng Ninh Có Quyết định số: 1420/QĐ-SYT điều động nhân lực hỗ trợ thay thế đoàn công tác tham gia chống dịch COVID- 19 tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21/9/2021(đợt 1);

Ngày 28/9/2021 Sở y tế Quảng Ninh Có Quyết định số: 1450/QĐ-SYT điều động nhân lực hỗ trợ thay thế đoàn công tác tham gia chống dịch COVID- 19 tại thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 30/9/2021(đợt 2);

Bệnh viện đã ứng tiền chi mua vé máy bay cho 03 đoàn đi hỗ trợ chống dịch COVID- 19 tại thành phố Hồ Chí Minh, số tiền: 90.633.000đ (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

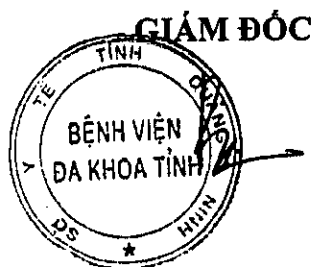
Đến ngày 31/12/2021 bệnh viện được cấp Dự toán ngân sách tiền vé cho 03 đoàn, số tiền: 90.633.000đ

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh kính đề nghị Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh. Chi từ TK 9527 chuyển về tài khoản 3714 của Bệnh viện, số tiền: 90.633.000đ. (Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Phòng HCQT-KTTC;
- Lưu: VT, KTN.



Nguyễn Bá Việt



Người ký: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Ngày ký: 12/01/2022 18:49:55
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh
Nội dung: Đã hoàn thành thanh toán

Mẫu số 16a1
Ký hiệu C2-02a/NS

Số: .DT1/ 220111_1017339_2811004
Năm NS: 2021

GIẤY RÚT DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thực chi ☒ Tạm ứng ☐ Chuyển khoản ☒
Tiền mặt tại KB ☐
Tiền mặt tại NH ☐

Đơn vị rút dự toán: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Tài khoản: 9527.2.1017339

Tại KBNN: VP KBNN Quảng Ninh

Tên CTMT, DA:

Mã CTMT, DA:

Số CKC, HĐK:

Số CKC, HĐTH:

Nội dung thanh toán	Mã NDKT	Mã chương	Mã ngành KT	Mã nguồn NSNN	Số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Rút dự toán ngân sách chi tiền lương cho CBVN trong những ngày đi chống dịch tại TP Hồ Chí Minh và những ngày cách ly	6001	423	132	15	495.738.000
Tổng cộng					495.738.000

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng chẵn./.

Đơn vị nhận tiền: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Địa chỉ: P. Bạch Đằng - TP Hạ Long - QN

Tài khoản: 440280701009

Tại KBNN (NH): Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN - CN QN

Hoặc người nhận tiền:

Số CMND:

Cấp ngày:

Nơi cấp:

PHẦN KBNN GHI

Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Nợ TK:
Có TK:
Mã ĐBHC:

Ngày...tháng...năm ...

Người nhận tiền

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 11 tháng 01 năm 2022

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người ký: Nguyễn Thị Vinh
Ngày ký: 11/01/2022 18:13:14
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Bá Việt
Ngày ký: 11/01/2022 18:17:04
Chức danh: Chủ tài khoản
Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Nguyễn Bá Việt

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Người ký: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Ngày ký: 12/01/2022 18:38:03
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Giám đốc

Người ký: Nguyễn Thị Tuyết
Ngày ký: 12/01/2022 11:23:39
Chức danh: Phó giám đốc
Đơn vị: VP KBNN Quảng Ninh

Nguyễn Thị Tuyết
Mình

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH

TỔNG KINH PHÍ CHI LƯƠNG PHỤ CẤP ĐÓNG GÓP NV Y TẾ TRONG THỜI GIAN CHỖNG DỊCH TẠI CÁC TỈNH PHÍA NAM

STT	Họ và Tên	Hệ số lương ngạch bậc	Các khoản phụ cấp theo lương					Các khoản đóng góp	Tổng HSL PC đóng góp 1 tháng	Tổng lương 1 tháng	Thời gian đi cách ly			check	Ngày đi CL tập trung và CL tại nhà				Tổng cộng thời gian tăng cường và thời gian cách ly	Tổng kinh phí	Làm tròn	
			Tổng phụ cấp	Bao gồm							Từ ngày	Đến ngày	Thời gian đi tăng cường		Từ ngày	Đến ngày	Số ngày (đủ)	Số ngày (trừ T7 CN)				
				PC chức vụ	PC khu vực	PC trách nhiệm	PC độc hại															PC ưu đãi nghề
	TỔNG SỐ																					
III	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh		-					-	-	174.862.824			1.251	1.246			451	313	1.564	495.738.442	495.738.000	
1	Nguyễn Huy Tiến	4,74	3.22	0,8			0,2	2.22	1,30	9,26	13.794.271	7/13/2021	8/4/2021	23	23	8/5/2021	8/25/2021	21	15	38	23.826.468	
2	Bùi Bích Hạnh (ra BVS2 CL 7 ngày tại BV Tỉnh)	2,26	1,00				0,1	0,90	0,53	3,80	5.654.699	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	11/3/2021	42	28	100	25.703.177	
3	Tạ Văn Tùng	2,34	1,04				0,1	0,94	0,55	3,93	5.849.591	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	10/17/2021	25	17	89	23.664.255	
4	Nguyễn Thành Đạt	2,06	0,92				0,1	0,82	0,48	3,47	5.167.469	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	10/17/2021	25	17	89	20.904.761	
5	Ngô Thị Quỳnh Trang	2,34	1,14			0,1	0,1	0,94	0,55	4,03	5.998.591	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	10/17/2021	25	17	89	24.267.027	
6	Vũ Thị Ánh Tuyết	2,34	1,14				0,2	0,94	0,55	4,03	5.998.591	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	10/17/2021	25	17	89	24.267.027	
7	Vũ Thị Hương Ngân	2,34	1,27				0,1	1,17	0,55	4,16	6.198.251	7/13/2021	9/22/2021	72	72	9/22/2021	10/17/2021	25	17	89	25.074.743	
8	Nguyễn Thị Quế	3,06	1,94				0,1	1,84	0,72	5,72	8.515.499	7/13/2021	9/30/2021	80	79	9/30/2021	10/19/2021	19	13	93	35.997.337	
9	Hà Thị Tuyền	3,06	1,32				0,1	1,22	0,72	5,10	7.603.619	7/13/2021	9/30/2021	80	79	9/30/2021	10/19/2021	19	13	93	32.142.571	
10	Lê Đức Tuấn	2,06	0,92				0,1	0,82	0,48	3,47	5.167.469	7/13/2021	9/30/2021	80	79	9/30/2021	10/19/2021	19	13	93	21.844.301	
11	Phạm Phú Quảng	3,66	1,56				0,1	1,46	0,86	6,08	9.065.309	7/13/2021	9/30/2021	80	79	9/30/2021	10/19/2021	19	13	93	38.321.534	
12	Vũ Văn Minh	2,06	1,13				0,1	1,03	0,48	3,67	5.474.409	7/13/2021	9/30/2021	80	79	9/30/2021	10/19/2021	19	13	93	23.141.820	
13	Hà Mạnh Hùng	4,74	4,30	0,6		0,3	0,2	3,20	1,25	10,30	15.345.361	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	32.783.271	
14	Dương Hồng Hà	2,34	1,14				0,2	0,94	0,55	4,03	5.998.591	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	12.815.172	
15	Nguyễn Thị Thu Trang	2,34	1,04				0,1	0,94	0,55	3,93	5.849.591	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	12.496.854	
16	Điệp Thị Yên	2,26	1,00				0,1	0,90	0,53	3,80	5.654.699	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	12.080.493	
17	Trương Thị Chiêu Xuân	2,34	1,04				0,1	0,94	0,55	3,93	5.849.591	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	12.496.854	
18	Vũ Ngọc Doanh	2,26	1,46				0,1	1,36	0,53	4,25	6.328.179	9/22/2021	10/28/2021	37	37	10/29/2021	11/11/2021	14	10	47	13.519.292	
19	Đinh Việt Hải	3,66	2,96				0,4	2,56	0,86	7,48	11.148.329	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	19.762.947	
20	Nguyễn Thị Tính	2,46	1,33				0,1	1,23	0,58	4,37	6.508.469	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	11.537.741	
21	Đặng Văn Quảng	2,66	1,80				0,2	1,60	0,63	5,08	7.570.839	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	13.421.033	
22	Nguyễn Tuấn Phong	2,66	1,16				0,1	1,06	0,63	4,45	6.629.159	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	11.751.691	
23	Phạm Quốc Huy	2,06	1,23				0,2	1,03	0,48	3,77	5.623.409	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	9.968.771	
24	Lê Duy Hưng	2,66	2,00				0,4	1,60	0,63	5,28	7.868.839	9/30/2021	10/28/2021	29	29	10/29/2021	11/11/2021	14	10	39	13.949.306	

12/10/22

BẢNG THANH TOÁN ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ủy nhiệm chi số DT 01 ngày 11 tháng 1 năm 2022)

Tài khoản dự toán:

Tài khoản tiền gửi : 3714.0.1017339.00000

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NINH

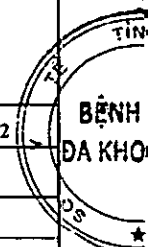
2. Mã đơn vị: 1017339

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng : Số tài khoản 440280701009 Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Quảng Ninh

1. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán lương chống dịch tại Thành phố Hồ Chí Minh

(Đơn vị : Đồng)

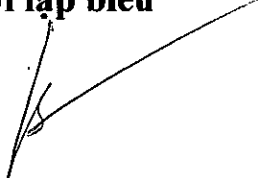
STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoán	Tiền học bổng	
1	2	3		4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng Cộng :			495.738.000	495.738.000							
1	Đối tượng công chức, viên chức											
1	Dinh Viet Hai	44010000082290	BIDV Quảng ninh	19.762.947	19.762.947							
2	Ha Manh Hung	44010000088906	BIDV Quảng ninh	32.783.271	32.783.271							
3	Nguyen Huy Tien	44010000053579	BIDV Quảng ninh	23.826.468	23.826.468							
4	Pham Phu Quang	44010000085323	BIDV Quảng ninh	38.321.088	38.321.088							
5	Dang Van Quang	44010000302235	BIDV Quảng ninh	13.421.033	13.421.033							
6	Le Duy Hung	44010000241532	BIDV Quảng ninh	13.949.306	13.949.306							
7	Vu Ngoc Doanh	44010000617221	BIDV Quảng ninh	13.519.292	13.519.292							
8	Lê Đức Tuan	44010000811209	BIDV Quảng ninh	21.844.301	21.844.301							
9	Truong Thi Chieu Xuan	44010000701586	BIDV Quảng ninh	12.496.854	12.496.854							
10	Bui Bích Hanh	44010000612633	BIDV Quảng ninh	25.703.177	25.703.177							
11	Diep Thi Yen	44010000612721	BIDV Quảng ninh	12.080.493	12.080.493							
12	Nguyen Thi Tinh	44010000420845	BIDV Quảng ninh	11.537.741	11.537.741							
13	Vu Thi Huong Ngan	44010000701045	BIDV Quảng ninh	25.074.743	25.074.743							



14	Nguyen Tuan Phong	44010000313699	BIDV Quảng ninh	11.751.691	11.751.691							
15	Nguyen Thi Que	44010000120631	BIDV Quảng ninh	35.997.337	35.997.337							
16	Duong Hong Ha	44010000620627	BIDV Quảng ninh	12.815.172	12.815.172							
17	Pham Quoc Huy	44010000455689	BIDV Quảng ninh	9.968.771	9.968.771							
18	Vu Van Minh	44010000701124	BIDV Quảng ninh	23.141.820	23.141.820							
19	Ngo Thi Quynh Trang	44010000620663	BIDV Quảng ninh	24.267.027	24.267.027							
20	Vu Thi Anh Tuyet	44010000616097	BIDV Quảng ninh	24.267.027	24.267.027							
21	Nguyen Thi Thu Trang	44010000615650	BIDV Quảng ninh	12.496.854	12.496.854							
22	Ta Van Tung	44810000326994	BIDV Quảng ninh	23.664.255	23.664.255							
23	Nguyen Thanh Dat	44010000690055	BIDV Quảng ninh	20.904.761	20.904.761							
24	Ha Thi Tuyen	44010000119967	BIDV Quảng ninh	32.142.571	32.142.571							

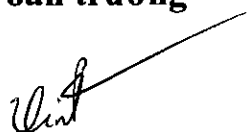
Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi tám ngàn đồng chẵn.

Người lập biểu



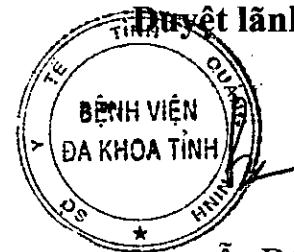
Phạm Thị Thu Hương

Kê Toán trưởng



Nguyễn Thị Vinh

Duyệt lãnh đạo



Nguyễn Bá Việt



KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/giao dịch viên

Ngày/ tháng/ năm 2022

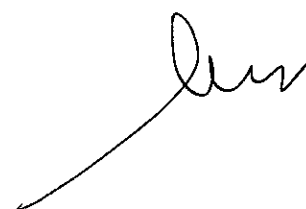
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng

BIDV CHI NHÁNH QUẢNG NINH được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận huyện

PHÒNG GIAO DỊCH KH. QUẢNG NINH

Đã nhận ngày.....

GDV

Không ghi vào khu
vực này

Mẫu số C2-10/NS
(Theo TT số 19/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

PHIẾU ĐIỀU CHỈNH SỐ LIỆU NGÂN SÁCH

Số: TGSTM-1

Đơn vị đề nghị điều chỉnh: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Đề nghị Kho bạc nhà nước: VP KBNN Quảng Ninh điều chỉnh số liệu chi ngân sách.

Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh tiền vé đi thành phố Hồ Chí Minh tháng 10/2021 từ tài khoản ngân sách sang tài khoản tiền gửi viện phí do KP ngân sách tỉnh cấp bị chậm

Số T T	Ngày hạch toán	Số chứng từ	Diễn giải	Năm NS	Mã TKKT	Tạm ứng	Thực chi	Mã NDKT	Mã cấp NS	Mã ĐVQHNS	Mã ĐBHC	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTM T, DA và HTC T	Mã nguồn NSNN	Mã dự phòng	Số tiền	
																	Nợ	Có
			I. Số liệu đã hạch toán														90.633.000	
1	14/10/2021	PC21-1876	Chi tiền vé đi thành phố Hồ Chí Minh	2021	3714.0.1017339.00000		X			1017339							90.633.000	
			II. Số liệu đề nghị điều chỉnh														90.633.000	
1			Chi tiền vé đi thành phố Hồ Chí Minh	2021	9527.2.1017339		X	6701	2	1017339		423	132		15		90.633.000	

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Ngày 25 tháng 01 năm 2022

ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
Ngày 25 tháng 01 năm 2022

KÊ TOÁN

KÊ TOÁN TRƯỞNG



Kế toán trưởng
(Ký, ghi họ tên)

Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Bá Việt

Mẫu số: 07

Mã hiệu:

Số:

BẢNG KÊ NỘI DUNG THANH TOÁN/TẠM ỨNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng số RTMKB2 Năm ngân sách 2021)

Đơn vị sử dụng Ngân Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Mã đơn vị: 1017339

Mã nguồn: 15

Mã CTMTQG, Dự án

Thanh toán trực ☒

tiền

Tạm ứng ☐

Thu hồi tạm ứng ☐

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
					6700	130-132				90.633.000
1	800042	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
2	800051	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
3	800072	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
4	800073	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
5	800074	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
6	800076	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
7	800077	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
8	800078	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
9	800079	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000

TE
B
ĐA
DS

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
10	800080	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
11	800081	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
12	800083	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
13	802859	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
14	802860	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
15	802861	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
16	802862	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
17	802863	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
18	802866	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
19	802873	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
20	803004	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
21	803005	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
22	803006	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
23	803008	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
24	803009	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
25	805422	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000

TÍNH

NH VI

HOA

★

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
26	805424	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
27	805425	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
28	805426	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
29	805427	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
30	805428	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
31	805462	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
32	805463	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
33	805466	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
34	805468	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
35	805470	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
36	805472	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
						Cộng tiểu mục 6701				90.633.000
Tổng số tiền bằng số:										90.633.000

Tổng số tiền bằng chữ: Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn

Trong đó: Số thu hồi tạm
ứng:

Số thanh toán: 90.633.000

....., Ngày 25 tháng 10 năm 2022

Kế toán trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Vinh

Nguyễn Thị Vinh

Thủ trưởng đơn vị
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA TỈNH
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Bá Việt

Mẫu số: 07

Mã hiệu:

Số:

BẢNG KÊ NỘI DUNG THANH TOÁN/TẠM ỨNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán, Ủy nhiệm chi, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng số RTMKB2 Năm ngân sách 2021)

Đơn vị sử dụng Ngân Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Mã đơn vị: 1017339

Mã nguồn: 15

Mã CTMTQG, Dự án

Thanh toán trực ☒

tiền

Tạm ứng ☐

Thu hồi tạm ứng ☐

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
					6700	130-132				90.633.000
1	800042	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
2	800051	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
3	800072	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
4	800073	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
5	800074	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
6	800076	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
7	800077	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
8	800078	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
9	800079	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
10	800080	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
11	800081	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
12	800083	13/07/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				1.140.000
13	802859	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
14	802860	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
15	802861	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
16	802862	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
17	802863	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
18	802866	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
19	802873	30/09/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
20	803004	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
21	803005	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
22	803006	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
23	803008	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
24	803009	04/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
25	805422	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000

TÀI

KHOA

KHÓA

★

STT	Hóa đơn		Chứng từ		Mã NDKT	Nội dung chi	Số tiền			
	Số	Ngày /tháng /năm	Số	Ngày /tháng /năm			Số lượng	Định mức	Đơn giá thực tế	Thành tiền
-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	(11=8*10)
26	805424	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
27	805425	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
28	805426	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
29	805427	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
30	805428	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
31	805462	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
32	805463	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
33	805466	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				3.583.000
34	805468	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
35	805470	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
36	805472	28/10/2021			6701	Rút dự toán ngân sách chi tiền vé máy bay cho 02 đoàn đi tp Hồ Chí Minh				570.000
						Cộng tiểu mục 6701				90.633.000
Tổng số tiền bằng số:										90.633.000

Tổng số tiền bằng chữ: Chín mươi triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng chẵn

Trong đó: Số thu hồi tạm ứng:

Số thanh toán: 90.633.000

Kế toán trưởng
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Vinh

....., Ngày.....tháng.....năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
ĐA KHOA TỈNH

Nguyễn Bá Việt

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Bộ phận: Phòng Tài chính Kế toán

Mã đơn vị SDNS: 1017339

Mẫu số C43-BB

(Đã ban hành theo thông tư số: 107/2017/TT-BTC

Ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày ..2.5... tháng ...01... Năm 2022

Số:

Kính gửi: - Ban Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh

- Phòng Tài chính kế toán

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Thị Hằng

Bộ phận (Hoặc địa chỉ): Phòng Tài chính kế toán

Nội dung thanh toán:

Thanh toán tiền thuê máy bay cho team công tác chống dịch Covid 19 tại Thành phố Hồ Chí Minh:

12 người x 1.140.000 = 13.680.000 đ

Số tiền: 13.680.000 đ

Viết bằng chữ: Mười ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn

..... đồng -/

(Kèm theo chứng từ gốc)

Người đề nghị thanh toán

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Hằng

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Vinh

Người duyệt

(Ký, họ tên)

Nguyễn Bá Việt